

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/8/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Biên;  
Ông Nguyễn Xuân Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Thị H, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; hiện nay anh H đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không có địa chỉ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:***

Chị H và anh H đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Năm 2022 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và do vợ chồng sống xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng phát sinh không thể khắc phục được. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H và anh H sinh 02 con chung: Cháu Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2016 và cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 02/10/2020. Chị H có nguyện vọng

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân H không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

**Theo Biên bản làm việc ngày 18/7/2023, bà Hoàng Thị S (mẹ của anh H) trình bày:**

Anh H sinh sống và lao động tại nước Nhật Bản từ năm 2022, gia đình thường xuyên liên lạc với anh H qua mạng xã hội, còn địa chỉ cụ thể của anh H gia đình không biết. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, gia đình có thông tin cho anh H biết và anh H có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà S cam kết nhận tất cả văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo nội dung kịp thời cho anh H.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:***

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân H.

+ Về con chung: Giao cho chị Mai Thị H quyền trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2016 và cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 02/10/2020. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:***

***[1] Về tố tụng:***

Chị H yêu cầu ly hôn với anh H khi anh H đang xuất khẩu tại Nhật Bản. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị H và gia đình anh H không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Nhật Bản, nhưng phía gia đình của anh H thường xuyên liên lạc với anh H qua mạng xã hội Facebook, gia đình anh H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo nội dung cho anh H nhưng không trực tiếp tham gia tố tụng và không có ý

kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các bên đương sự.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Về hôn nhân: Anh H và chị H đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T, huyện P trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống đến năm 2022, anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay không về nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, tình cảm giữa chị H và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H.

[2.2] Về con chung: Cháu Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2016 và cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 02/10/2020 hiện đang sống cùng với chị H. Còn anh H đang lao động tại Nhật Bản nên nguyện vọng nuôi con của chị H hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Chị Huyền không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[3] Về án phí:* Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai Thị H được ly hôn với anh Phạm Xuân H.

**2. Về con chung:** Giao cháu Phạm Thị Kim A, sinh ngày 14/5/2016 và cháu Phạm Xuân P, sinh ngày 02/10/2020 cho chị Mai Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000274 ngày 04/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QTrị;
- Cục THADS tỉnh QTrị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- UBND xã T, huyện P;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hà**